

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN LÝ LUẬN VỀ ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG*

GS, TS TRẦN VĂN PHÒNG

Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

3-1-2024

Ngày thẩm định, đánh giá:

20-1-2024

Ngày duyệt đăng:

6-2-2024

Tóm tắt: Bài viết phân tích, làm sáng tỏ những nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách là cơ sở lý luận của việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong xây dựng, hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Đó là: Bản chất khoa học, cách mạng và vì mục tiêu giải phóng con người Việt Nam của tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội; về gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội; về những vấn đề căn cốt của cách mạng Việt Nam; về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn; về bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh; cơ sở lý luận; lý luận về đường lối đổi mới

Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam được xây dựng, hoàn thiện trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu phát triển lý luận. Đặc biệt là trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Bởi lẽ, bản chất của lý luận về đường lối đổi mới của Đảng chính là sự đổi mới nhận thức về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam trong điều kiện mới. Trong khi ấy, “Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam”¹. Nói khác đi,

lý luận về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kế thừa, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Do vậy, để xây dựng, hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối đổi mới của Đảng phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này có nhiều cơ sở, trước hết là những cơ sở lý luận chủ yếu sau:

Thứ nhất, tư tưởng Hồ Chí Minh mang bản chất khoa học, cách mạng và vì mục tiêu giải phóng con người Việt Nam. Bản chất khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ phân



Hội thảo khoa học “Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới của Đảng”, ngày 1-2-2024

ánh đúng những quy luật khách quan sự vận động của lịch sử. Từ trải nghiệm thực tiễn, từ nghiên cứu lý luận, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức quy luật khách quan của lịch sử: “Từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản, đến chủ nghĩa xã hội (cộng sản) - nói chung thì loài người phát triển theo *quy luật nhất định* như vậy”². Chính vì mang bản chất khoa học nên tư tưởng Hồ Chí Minh đã phát hiện rất rõ mâu thuẫn vốn có của CNTB: “Hiện nay, chế độ tư bản có những *mâu thuẫn to*, nó không giải quyết được. Một là nhà tư bản sản xuất hàng hóa quá nhiều, quá mau, nhưng không bán hết được; vì công nhân thì nghèo khổ, lớp trung và tiểu tư sản thì nhiều người đã phá sản. Hai là tính chất sản xuất là *công cộng* - hàng nghìn hàng vạn công nhân cùng làm ở một nhà máy. Mà tư liệu

sản xuất thì lại nằm trong tay *một số rất ít người*. Mâu thuẫn ấy gây ra nạn thất nghiệp và nạn kinh tế khủng hoảng. Chỉ có chế độ xã hội chủ nghĩa (cộng sản chủ nghĩa) mới giải quyết được mâu thuẫn ấy”³.

Bản chất cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện ở chỗ tư tưởng của Người chống lại mọi cái bảo thủ, trì trệ, những cái cũ, lạc hậu, dám thực hiện hành động để xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, chân - thiện - mỹ hơn. Hồ Chí Minh không phủ định sạch trơn cái cũ, chẳng hạn với học thuyết của Khổng Tử, Người nói: “Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng song những điều hay trong đó thì chúng ta nên học”⁴. Vì vậy, với Người, cái tốt của truyền thống cần phải được khôi phục, cái cũ mà xấu thì phải bỏ,

cái cũ không xấu nhưng gây phiền hà thì phải sửa chữa cho phù hợp. Cái cũ tốt, còn có ích thì giữ lại phát triển⁵. Chính vì cách mạng mà cả cuộc đời của Người nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh luôn hàm chứa sự thống nhất giữa tính khoa học và tính cách mạng. Bảo đảm tính khoa học làm cho tư tưởng của Người luôn bao hàm trong nó tính cách mạng, còn tính cách mạng đòi hỏi nó phải có tính khoa học.

Tư tưởng Hồ Chí Minh còn là tư tưởng nhân văn giải phóng con người. *Trước hết* là tư tưởng về giải phóng con người khỏi sự tha hóa bản tính tự nhiên của con người. Không phải ngẫu nhiên trong mở đầu của *Tuyên ngôn Độc lập* (1945), Hồ Chí Minh đã dẫn lời Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”⁶, và khẳng định: “Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁷. *Hai là*, giải phóng con người khỏi sự nô dịch, áp bức, bóc lột của thực dân, đế quốc và đói nghèo, mù chữ, bệnh tật. *Ba là*, giải phóng con người khỏi chủ nghĩa cá nhân. *Bốn là*, giải phóng con người Việt Nam khỏi tàn dư, hậu quả của chiến tranh. *Năm là*, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện để con người có thể tự giải phóng mình. Có thể nói, tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng giải phóng triệt để con người và phát triển con người toàn diện.

Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng ở một lát cắt nào đó cũng chính là sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng triệt để con người và phát triển con người Việt Nam toàn diện. Do vậy, trong xây dựng, hoàn thiện, phát triển lý luận

về đường lối đổi mới của Đảng, chúng ta phải nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người để xây dựng, hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối đổi mới của Đảng.

Thứ hai, tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH - cơ sở cho việc hình thành những đặc trưng bản chất của CNXH Việt Nam trong lý luận về đường lối đổi mới của Đảng. Trước hết, tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận cho lý luận về đường lối đổi mới của Đảng nhận thức và xử lý tốt mối quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù trong xây dựng CNXH ở Việt Nam. Hồ Chí Minh xuất phát từ điều kiện thực tiễn lịch sử - cụ thể của Việt Nam đã căn dặn: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục tập quán khác, có lịch sử địa lý khác... Đại hội đã chỉ cho ta thấy ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁸. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng nhận thức rõ: “Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất rất thấp, lại trải qua mấy chục năm chiến tranh, hậu quả rất nặng nề; các thế lực thù địch thường xuyên tìm cách phá hoại cho nên lại càng khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới”⁹. Vì vậy “quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp, vì nó phải tạo sự biến đổi sâu sắc về chất trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội”¹⁰. Tất nhiên, Đảng không tuyệt đối hóa tính đặc thù mà phủ nhận tính phổ biến. Chính vì vậy, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng đã tránh được các bệnh giáo điều, dân tộc hẹp hòi, kinh nghiệm chủ nghĩa. *Hai là*, tư tưởng Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất của CNXH tiếp tục là cơ sở lý luận cho Đảng xây dựng, hoàn thiện lý luận đổi mới về CNXH, trong đó có quan niệm về những

đặc trưng bản chất của CNXH Việt Nam. Đó là 1) Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xã hội do nhân dân lao động làm chủ, “chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ”¹¹. 2) Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xã hội có chế độ sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể đối với tư liệu sản xuất chủ yếu¹². 3) Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xã hội công bằng, hợp lý¹³. 4) Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xã hội không còn mâu thuẫn giữa thành thị và nông thôn, giữa lao động trí óc và lao động chân tay. 5) Trong chủ nghĩa xã hội tín ngưỡng, tôn giáo được thực sự tự do. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, kế thừa, phát huy, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* của Đảng đã xác định 8 đặc trưng của CNXH Việt Nam, 8 phương hướng xây dựng CNXH và 8 mối quan hệ lớn cần nhận thức và xử lý tốt (đến Đại hội XIII bổ sung thành 10 mối quan hệ lớn). Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam là lý luận đổi mới về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam trong bối cảnh mới, vì vậy chúng ta phải nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về những đặc trưng bản chất của CNXH như là cơ sở lý luận cho đường lối đổi mới này.

Thứ ba, tư tưởng Hồ Chí Minh về gắn độc lập dân tộc với CNXH - điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh - là cơ sở lý luận và là sợi chỉ đỏ xuyên suốt của lý luận về đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam. Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng là sự kế thừa những giá trị, thành tựu lý luận về gắn độc lập dân tộc với CNXH của di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Cả thực tiễn, cả lý luận đều chứng tỏ CNTB không phải là mô hình tối ưu về sự phát triển của nhân loại, bản thân nó có những mâu thuẫn mà tự nó không bao giờ giải quyết được. Đúng Tổng Bí thư Nguyễn

Phú Trọng đã khẳng định: “Bằng kinh nghiệm thực tiễn phong phú của mình kết hợp với lý luận cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã đưa ra kết luận sâu sắc rằng, *chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập cho dân tộc, mới có thể đem lại cuộc sống tự do, ấm no và hạnh phúc thực sự cho tất cả mọi người, cho các dân tộc*”¹⁴. Do vậy, giành được độc lập dân tộc nhất định phải đi lên CNXH, không thể đi theo CNTB. Chỉ có như vậy mới bảo đảm được độc lập dân tộc một cách triệt để, toàn diện, vững chắc. Bởi lẽ, CNXH là một xã hội nhân văn với mục tiêu giải phóng triệt để con người; là xã hội dân chủ, mọi quyền lực nhà nước đều thực sự thuộc về nhân dân; là xã hội công bằng, văn minh, tiến bộ; là xã hội phát triển bền vững. Nói khác đi, chỉ có lựa chọn con đường phát triển XHCN mới là con đường bảo vệ và phát triển vững chắc nhất thành quả của độc lập dân tộc, mới bảo đảm cho nhân dân thực sự được hạnh phúc, đồng bào ta thực sự được ấm no. Tất nhiên, độc lập dân tộc cũng là điều kiện, tiền đề, cơ sở để xây dựng thành công CNXH. Lý luận về đường lối đổi mới của Đảng về thực chất là lý luận về gắn độc lập dân tộc với CNXH sao cho hiệu quả, thiết thực, phù hợp thực tiễn Việt Nam và thời đại. Vì vậy, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng nhất định phải dựa vào tư tưởng gắn độc lập dân tộc với CNXH - trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ tư, tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề căn cốt của cách mạng Việt Nam - cơ sở lý luận cho lý luận về đường lối đổi mới toàn diện của Đảng hiện nay. Chúng ta đều rõ, tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống những quan điểm sâu sắc, toàn diện về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với CNXH,

kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân; về Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân; về phát triển kinh tế, văn hóa, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân... Có thể nói, toàn bộ những nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh từ tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người đến tư tưởng về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân,... vẫn còn nguyên giá trị. Trong khi ấy, lý luận về đường lối đổi mới của Đảng cũng là hệ thống lý luận về đường lối đổi mới toàn diện của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Do đó, lý luận về đường lối đổi mới toàn diện này cũng cần nghiên cứu, kế thừa, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới. Đúng như Đảng khẳng định: “Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp... *Đổi mới tư duy là nhằm khắc phục những quan niệm không đúng, làm phong phú những quan niệm đúng về thời đại, về chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chứ không phải xa rời những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin*”¹⁵, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ năm, tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là cơ sở lý luận cho việc xây dựng, hoàn thiện, phát triển lý luận về

đường lối đổi mới của Đảng gắn với thực tiễn Việt Nam cũng như thực tiễn khu vực và thế giới. Chúng ta đều rõ, xuất phát từ trình độ dân trí nói chung, trình độ của cán bộ, đảng viên còn hạn chế, Hồ Chí Minh dùng nhiều cách khác nhau để diễn đạt sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn: “Lý luận đi đôi với thực tiễn”¹⁶; “Lý luận kết hợp với thực hành”¹⁷; “Lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau”¹⁸; “Lý luận phải liên hệ với thực tế”¹⁹... Dù nói “đi đôi”, “gắn liền”, “kết hợp” nhưng điều cốt lõi nhất mà Người muốn nhấn mạnh là: “Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông”²⁰. Đây là căn cứ lý luận rất quan trọng để Đảng trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối đổi mới bám sát thực tiễn đất nước và thời đại, tránh được giáo điều, kinh nghiệm, chủ quan duy ý chí. Với tinh thần ấy, Đại hội VI (1986) đã xác định “*nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*”, “chú trọng kiểm điểm những mặt yếu kém, phân tích sâu sắc những sai lầm và khuyết điểm, vạch rõ nguyên nhân, nêu ra biện pháp khắc phục”²¹. Cũng với tinh thần cách mạng này mà Đại hội VI đã đúc rút bài học kinh nghiệm quý báu: “Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan”²². Trên cơ sở đó Đảng “Phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết có hệ thống sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, rút ra những kết luận đúng đắn, khắc phục những quan niệm sai lầm hoặc lỗi thời”²³. Vì vậy, qua mỗi kỳ Đại hội thời kỳ đổi mới, Đảng luôn đúc rút những bài học kinh nghiệm để chỉ đạo việc hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới. Đại hội VI đúc rút 4 bài học kinh nghiệm; Đại hội VII - 5 bài học; Đại hội VIII - 6 bài học;

Đại hội IX - 4 bài học; Đại hội X - 5 bài học; Đại hội XI - 5 bài học; Đại hội XII - 5 bài học và Đại hội XIII - 5 bài học. Chúng ta đều rõ, *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991* mới nêu ra 6 đặc trưng bản chất của CNXH; 7 phương hướng lớn xây dựng CNXH. Sau khi tổng kết 10 năm thực hiện *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991*, trong *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung và phát triển năm 2011)*, Đảng đã bổ sung thêm 2 đặc trưng bản chất của CNXH. Đó là đặc trưng “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, và “Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Đồng thời, bổ sung thêm một phương hướng lớn xây dựng. Đó là “Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”. Đặc biệt, lần đầu tiên Đảng chỉ ra 8 mối quan hệ lớn cần nhận thức và giải quyết tốt trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH ở Việt Nam. Đại hội XII (2016) hoàn thiện một mối quan hệ lớn và bổ sung một quan hệ thứ 9 cần nghiên cứu, giải quyết cả về lý luận và thực tiễn. Đó là quan hệ “Giữa nhà nước, thị trường”. HNTƯ 5 khóa XII bổ sung thêm thành tố “xã hội” thành quan hệ “Giữa nhà nước, thị trường và xã hội”. Tổng kết thực tiễn 35 năm đổi mới, Đại hội XIII (2021) của Đảng bổ sung, điều chỉnh trong diễn đạt các mối quan hệ lớn đã xác định, đồng thời bổ sung thêm một quan hệ lớn thứ 10. Như vậy, đến Đại hội XIII có 10 mối quan hệ lớn phản ánh tính quy luật của quá trình đổi mới, xây dựng CNXH ở Việt Nam, đó là mối quan hệ: Giữa ổn định, đổi mới và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện

từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đại hội XIII của Đảng xác định, đây là “những mối quan hệ lớn, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng ta, cần tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với thay đổi của thực tiễn; đòi hỏi chúng ta phải nhận thức đúng và đầy đủ, quán triệt sâu sắc và thực hiện thật tốt, có hiệu quả”²⁴.

Nhiều nội dung cụ thể của lý luận về đường lối đổi mới của Đảng thường xuyên được bổ sung, hoàn thiện, phát triển nhờ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận. Rõ ràng là lý luận về đường lối đổi mới của Đảng phải dựa trên cơ sở lý luận là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn trong tư tưởng Hồ Chí Minh để bổ sung, hoàn thiện, phát triển. Hiện nay, Đảng đang tổ chức thực hiện tổng kết 40 năm đổi mới nhằm bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối của Đảng.

Thứ sáu, tư tưởng Hồ Chí Minh về bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam là cơ sở lý luận cho việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh - nhân tố quyết định thắng lợi trong xây dựng, hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối đổi mới. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, Đảng đại diện cho quyền lợi không chỉ của giai cấp mà còn của nhân dân và của dân tộc. Điểm độc đáo là Đảng Cộng sản Việt Nam còn là đại biểu trung thành cho lợi ích của dân tộc Việt Nam. Bản chất này đòi hỏi Đảng trước hết phải “vững”, nhưng “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt,

trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”²⁵. Theo Hồ Chí Minh, “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”²⁶. Khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền thì phải luôn luôn chống tệ quan liêu, xa rời quần chúng nhân dân. Mỗi đảng viên phải thấm nhuần “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”²⁷. Để Đảng xứng đáng là người lãnh đạo, cầm quyền thì luôn phải: 1) Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, để “Đảng giác ngộ giai cấp công nhân rành mạch, *lập trường* giai cấp dứt khoát, *tác phong* giai cấp đúng đắn”²⁸. 2) Đảng phải là đạo đức, văn minh, phải “có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”²⁹; phải trọng lợi ích của Đảng trên hết. Quán triệt tinh thần “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác... lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng... Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc. Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau”³⁰. 3) Đảng phải thường xuyên tự chỉnh đốn và đề phòng tả, hữu khuynh, cơ hội, xét lại,... Người cán bộ, đảng viên phải gương mẫu như vậy thì mới trở thành người lãnh đạo và người đầy tớ trung thành của nhân dân. Chỉ với bản chất như vậy thì mới xứng đáng là chủ thể lãnh đạo việc xây dựng, hoàn thiện, phát triển đường lối đổi mới vì CNXH.

Những cơ sở lý luận trên đây thống nhất với nhau, cùng nhau tạo thành nền tảng cơ sở lý luận cho việc nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, hoàn thiện, phát triển lý luận về đường lối đổi mới của Đảng.

* Bài viết là sản phẩm thuộc Đề tài “Cơ sở lý luận và thực tiễn nghiên cứu vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc thời kỳ đổi mới”. Mã KX.02/02/21-25

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 88
- 2, 3, 28. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011 T. 8, tr. 293, 292, 275
4. *Sđd*, T. 6, tr. 356
5. Xem: *Sđd*, T. 5, tr. 112
- 6, 7. *Sđd*, T. 4, tr. 1, 1
8. *Sđd*, T. 10, tr. 391
- 9, 10, 14. Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb CTQGST, H, 2022, tr. 25, 25, 22
- 11, 16, 17, 19, 20, 29. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 11, tr. 610, 611, 400, 94, 95, 601
12. Xem: *Sđd*, T. 12, tr. 372; *Sđd*, T. 8, tr. 290
13. Xem: *Sđd*, T. 11, tr. 404
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 49, tr. 664-665
- 18, 27, 30. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 307, 289, 290-291
- 21, 22, 23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 47, tr. 346, 363, 459
24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 39
25. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr. 289
26. *Sđd*, T. 15, tr. 622.